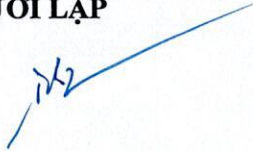


14	Thịt mỡ (lợn trắng) - Thịt tươi	120.000			-		-		-		-		-		-		-
15	Thịt nạc vai (lợn trắng) - Thịt tươi	120.000			-		-		-		-		-		-		-
16	Thịt vai xân (lợn trắng) - Thịt tươi	110.000			-		-		-		-		-		-		-
17	Thịt nạc vai (xay) - Thịt tươi	110.000	0,10-0,14kg /HS/bữa	54	5.940.000	66	7.260.000	62	6.820.000	54	5.940.000	62	6.820.000	46	5.060.000	61	6.710.000
18	Sườn lợn (lợn trắng) - Thịt tươi	120.000			-		-		-		-		-		-		-
19	Đùi, lườn (gà) - Thịt tươi	100.000	0,13-0,14kg /HS/bữa	65	6.500.000		-	65	6.500.000		-	64	6.400.000		-		-
20	Thịt gà (công nghiệp) nguyên con - Thịt tươi	95.000			-		-		-		-		-		-		-
21	Thịt gà (bản) nguyên con - Thịt tươi	150.000			-		-		-		-		-		-		-
22	Gà hơi (công nghiệp)	85.000			-		-		-		-		-		-		-
23	Gà hơi (gà bản)	130.000			-		-		-		-		-		-		-
24	Vịt bản	85.000			-		-		-		-		-		-		-
25	Ngan đen	80.000			-		-		-		-		-		-		-
26	Lòng, mẽ gà	40.000			-		-		-		-		-		-		-
27	Trứng vịt con so - Vịt nuôi tại Sông Mã	3.500	1-2 quả/HS / bữa		-		-		-		-		-		-		-
28	Trứng vịt (loại I) - Vịt nuôi	3.200	1-2 quả/HS / bữa	500	1.600.000	95	304.000	95	304.000		-	90	288.000		-	660	2.112.000
29	Trứng gà ta	5.000			-		-		-		-		-		-		-
30	Trứng chim cút (kg)	60.000			-		-		-		-		-		-		-
31	Trứng vịt lộn (quả)	6.000			-		-		-		-		-		-		-
32	Rau cải canh	15.000	0,10-0,11kg /HS/bữa	20	300.000	19	285.000	19	285.000	20	300.000	16	240.000	19	285.000	22	330.000
33	Rau ngót	15.000			-		-		-		-		-		-		-
34	Khoai tây (gọt vỏ)	25.000	0,11-0,12kg /HS/bữa		-	20	500.000		-	24	600.000		-	23	575.000	25	625.000
35	Khoai tây loại 2 (chưa gọt vỏ)	20.000			-		-		-		-		-		-		-
36	Khoai sọ	35.000			-		-		-		-		-		-		-
37	Khoai lang Nhật	30.000			-		-		-		-		-		-		-
38	Hành lá	25.000		1,2	30.000	2,2	55.000	2	50.000	2	50.000	2,2	55.000	1	25.000	2	50.000
39	Gừng	30.000		0,5	15.000		-		-		-		-		-		-
40	Sả	2.000		2	4.000		-		-		-		-		-		-
41	Mùi tàu	25.000			-		-		-		-		-		-		-
42	Hành tây	20.000			-	6	120.000		-		-		-		-	7	140.000
43	Cà rốt	20.000			-	7	140.000		-		-		-		-	8	160.000
44	Cà chua	30.000	0,07-0,09kg /HS/bữa	13	390.000	14	420.000		-	19	570.000		-		-		-

74	Đậu phụ	17.000	0,24-0,28 kg/HS/bữa	-	63	1.071.000	-	70	1.190.000	-	-	-	-	-	
75	Đậu hũ	22.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
76	Đậu non	20.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
77	Cá nưừ biển (bò đầu, nội tạng- loại nhỏ)	95.000	0,22kg/ HS/bữa	-		-	-		-	-	-	-	-	-	
78	Cá nưừ biển nguyên con	88.000		-		-	-		-	-	-	55	5.225.000	-	
79	Cá nưừ loại to	95.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
80	Mực ống	250.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
81	Chả mực giã tay	340.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
82	Cá thu 1 nắng	250.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
83	Lá bánh ram Hà Tĩnh	29.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
84	Bánh đa nem Thổ Hà	35.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
85	Lá đa nem Thùy Linh (tệp)	4.000		-	50	200.000	-		-	-	-	-	-	-	
86	Mỳ tôm Hào Hào chua cay (gói) + Hành	5.000	1bát/HS/ bữa	-		-	-		-	-	-	-	50	200.000	
87	Mỳ tôm Hào Hào chua cay (kiện)	115.000		-	1	115.000	-		-	-	-	-	483	2.415.000	
88	Mỳ Cung đình (gói)	7.000		-		-	-		-	-	-	-	1	115.000	
89	Mỳ tôm Kokomi Đại (gói)	4.100		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
90	Mỳ 3 miền tôm chua cay (gói)	3.300		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
91	Bột canh IOT Hải Châu gói 190g	4.000		1	4.000	1	4.000	2	8.000	1	4.000	3	12.000	-	
92	Bột canh AJINOMOTO 190g	5.800		-		-	-		-	-	-	-	2	8.000	
93	Bột canh I-ÓT Hà Nội Hanufood 450g	25.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
94	Bột canh VIFON 900g	25.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
95	Bột canh Nấm hương Cholimex 180g	5.700		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
96	Dầu ăn Cái Lân (1 lít)	35.000		4	140.000	16	560.000	18	630.000	14	490.000	20	700.000	11	385.000
97	Dầu đậu nành Simply (1 lít)	62.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
98	Dầu ăn Neptune light (1 lít)	70.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
99	Dầu ăn Tường An (1 lít)	53.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
100	Dầu ăn cao cấp cao cấp Gold (2 lít)	110.800		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
101	Muối biển sạch Hạnh Huệ 700g	8.000		2	16.000	3	24.000	2	16.000	3	24.000	2	16.000	2	16.000
102	Muối biển siêu sạch 250g	6.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
103	Muối I-ÓT TP	7.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
104	Muối tinh sáy I-ÓT 1kg	12.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
105	Muối I-ÓT Bạc Liêu 500g	17.500		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
106	Bột ngọt JAMONO 1kg	92.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
107	Bột ngọt Saji 500g	36.500		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
108	Bột ngọt AJINOMOTO 1kg	65.000		1	65.000	1	65.000	1	65.000	1	65.000	1	65.000	1	65.000
109	Bột ngọt Veda 1kg	77.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	
110	Nước rửa bát Kao Nhật 1380ml	135.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-	

111	Nước rửa bát Sunlight (380 ml)	15.000	2chai/buổi /ngày	4	60.000	4	60.000	4	60.000	4	60.000	4	60.000	4	60.000	4	60.000
112	Nước rửa chén bát Oclean 3,8 lít	155.000			-		-		-		-		-		-		-
113	Nước rửa bát SuZy 1000ml	33.000			-		-		-		-		-		-		-
114	Nước rửa bát Ladan 3600ml	59.000			-		-		-		-		-		-		-
115	Nước lau sàn Sunlight (997ml)	28.000	1chai/buổi /ngày	2	56.000	2	56.000	2	56.000	2	56.000	2	56.000	2	56.000	2	56.000
116	Nước lau sàn Hasoco	50.000			-		-		-		-		-		-		-
117	Nước lau sàn CleaniS	289.000			-		-		-		-		-		-		-
118	Nước lau sàn LIX	90.000			-		-		-		-		-		-		-
119	Nước lau sàn Gift Bạc hà 3,8kg	73.300			-		-		-		-		-		-		-
120	Nước mắt Nam ngư Siêu tiết kiệm	13.000			-	1	13.000		-	1	13.000		-		-		-
121	Nước mắt Ba Làng 32 độ đậm 2 lít	199.000			-		-		-		-		-		-		-
122	Nước mắt cốt cá cơm Thanh Hoa 2 lít	199.000			-		-		-		-		-		-		-
123	Nước mắt siêu hạng Hồng Hạnh 500ml	58.000			-		-		-		-		-		-		-
124	Nước mắt 10 độ đậm 500ml	35.000			-		-		-		-		-		-		-
125	Gas (bình 12kg)	34.000		12	408.000	12	408.000	12	408.000	12	408.000	12	408.000	12	408.000	12	408.000
126	Bình gas Petrolimex van chụp, van ngang 12kg	478.000															
127	Bình gas SOPET 12kg	472.000															
128	Bình gas Gia đình VT 12kg	472.000															
129	Bình gas công nghiệp Petrovietnam màu hồng 45kg	1.654.000															
130	Bình gas công nghiệp Gia đình xám 45kg	1.659.000															
131	Xôi trắng, vàng, chấm chéo (170gam/gói)	5.000	0,17kg/ HS/gói	482	2.410.000	482	2.410.000	483	2.415.000	483	2.415.000	483	2.415.000	483	2.415.000		-
132	Xôi xéo, ruốc, hành (200gam/gói)	10.000															
133	Xôi đỗ xanh, vàng, ruốc (200gam/gói)	10.000															
134	Xôi đỗ đen, vàng, ruốc (200gam/ gói)	10.000															
135	Xôi xúc xích (400gam/gói)	20.000															
136	Xôi thịt quay (400gam/gói)	15.000															
137	Xôi trứng rán (400gam/gói)	12.000															
138	Mỳ tôm xúc xích (bát)	15.000															
139	Mỳ tôm trứng	10.000															
Tổng:						21.690.000	21.690.000	21.735.000	21.735.000	21.735.000	21.735.000	21.735.000	21.735.000	21.735.000	21.735.000		21.735.000

NGƯỜI LẬP



Đoàn Thị Bích

KẾ TOÁN



Đoàn Thị Bích

CTCĐ



Bùi Thị Thúy

THANH TRA NHÂN DÂN



Trần Đình Thắng

Sông Mã, ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Quyên